

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/HS-PT
Ngày: 18-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sinh

Ông Ung Quang Định

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 61/2025/TLPT-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Huỳnh Duy T do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Duy T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2025/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Gia Lai).

- Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Duy T, sinh ngày 30/4/2005 tại tỉnh Bình Định (Nay là tỉnh Gia Lai); Nơi ĐKKHKT: Tổ D, khu phố A, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định (Nay là Tổ D, khu phố A, phường Q, tỉnh Gia Lai); Nghề nghiệp: Phục vụ quán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn T1 sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Ái P sinh năm 1984; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Duy T sinh sống cùng nhà với cha, mẹ là ông Huỳnh Văn T1 và bà Nguyễn Thị Ái P tại tổ D, khu phố A, Phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Quá trình sinh sống, T để ý thấy ông T1, bà P cất vàng, trang sức trong tủ gỗ đứng trong phòng ngủ. Vì thiếu tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt

tài sản. Từ tháng 8 đến tháng 9 năm 2024, T đã nhiều lần lén lút lấy trộm vàng, trang sức của ông T1, bà P, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 26/8/2024, T lợi dụng lúc ông T1 không có ở nhà, bà P đi vệ sinh để trộm phòng ngủ. T lén đi vào phòng ngủ lấy chìa khóa cửa tủ gỗ đứng, trong túi áo khoác của bà P treo ở bên phải tủ mở, lục tìm lấy 01 (một) chiếc nhẫn hình tròn trơn, bằng vàng 24K (loại 1 chỉ). Sau khi lấy trộm, T đóng cửa tủ, cất chìa khóa lại vị trí ban đầu. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, T mang chiếc nhẫn này đến tiệm V "Mỹ L" ở thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định do Huỳnh Thanh Mỹ L làm chủ, Tân bán được số tiền khoảng 7.200.000 đồng. Số tiền này T tiêu xài hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 (một) nhẫn hình tròn trơn, bằng vàng 24K (loại 01 chỉ) có giá tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 26/8/2024 là 7.840.000 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 02/9/2024, T cũng lợi dụng lúc ông T1 không có ở nhà, bà P đi vệ sinh để trộm cửa phòng ngủ. T tiếp tục lấy chìa khóa mở cửa tủ gỗ đứng lấy trộm 02 (hai) chiếc nhẫn vàng trơn, bằng vàng 24K (loại 2 chỉ/nhẫn). Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, T mang 02 (hai) chiếc nhẫn này đến tiệm vàng "Mỹ L" ở thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định bán cho Lê Thị Thanh Kim H được 30.480.000 đồng. Số tiền có được T đến cửa hàng "Thắng A" địa chỉ H V, thành phố Q mua điện thoại Iphone 16 Plus với giá 25.000.000 đồng. Số tiền còn lại T tiêu xài hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận: 02 (hai) nhẫn hình tròn trơn, bằng vàng 24K (loại 2 chỉ/nhẫn), có giá tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 02/9/2024 là 31.440.000 đồng.

- Lần thứ ba: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/9/2024, T lợi dụng lúc bà P không có ở nhà, ông T1 đi xe về, mở cửa phòng lấy đồ đi tắm để trộm cửa phòng ngủ. T tiếp tục lấy chìa khóa mở cánh cửa tủ gỗ đứng lấy trộm 02 (hai) chiếc nhẫn vàng trơn, bằng vàng 24K, loại 2 chỉ/nhẫn. T tiếp tục lấy chìa khóa của hộc bàn trang điểm mở, lấy trộm 01 (một) nhẫn hột nữ 1 chỉ, bằng vàng 14K, có đính đá màu trắng; 01 (một) nhẫn hột nam bằng vàng 14K 3,5 chỉ, có đính đá màu đỏ - vàng; 02 (hai) nhẫn hình tròn, bằng vàng 8K loại 0,5 chỉ/nhẫn; 01 (một) lắc tay 1,5 chỉ bằng vàng 8K. Sau khi lấy trộm số vàng, trang sức trên, T mang cất vào cốp xe AirBlade 77L1-654.42.

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 04/9/2024, T mang 02 (hai) nhẫn vàng trơn đến tiệm vàng "Thanh Dung 2" địa chỉ 1 L, thành phố Q, tỉnh Bình Định do ông Lê Văn T2 làm chủ, bán được số tiền 30.000.000 đồng. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, T cho bạn gái là Trần Thu H1 số tiền 10.800.000 đồng. H1 sử dụng số tiền này đến cửa hàng "Thắng A" mua trả góp điện thoại Iphone 15 Pro. Số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân hết. Ngày 13/9/2024, T mang 01 chiếc nhẫn hột nữ, 1 chỉ, bằng vàng 14K, có gắn đá trắng đến tiệm vàng trên đường L, thành phố Q (T không nhớ tên, địa chỉ cụ thể) bán được khoảng 3.100.000 đồng, số

tiền có được T tiêu xài cá nhân hết. Ngày 17/9/2024, T mang 01 lắc tay 1,5 chỉ, bằng vàng 8K đến tiệm vàng gần đường L, thành phố Q (T không nhớ tên, địa chỉ cụ thể) bán được 2.700.000 đồng, số tiền có được T tiêu xài cá nhân hết. Cùng ngày, T mang 02 chiếc nhẫn hình tròn, bằng vàng 8K loại 0,5 chỉ/nhẫn đến tiệm vàng ở thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định (T không nhớ tên, địa chỉ cụ thể) bán được khoảng 2.100.000 đồng, số tiền có được T tiêu xài cá nhân hết. Ngày 01/10/2024, T mang 01 nhẫn hột nam 3,5 chỉ, bằng vàng 14K, có đính đá màu đỏ - vàng đến tiệm vàng “*Thanh Dung 2*” địa chỉ 1 L, thành phố Q do ông Lê Văn T2 làm chủ, bán được 12.000.000 đồng, số tiền có được T tiêu xài cá nhân, còn lại 2.460.000 đồng. Sáng ngày 05/10/2024, chị P phát hiện mất tài sản nên đến Công an Phường T trình báo sự việc.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận: 02 (hai) nhẫn hình tròn trơn, bằng vàng 24K, loại 2 chỉ/ 1 nhẫn, có giá tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 03/9/2024 là 31.520.000 đồng; 01 (một) nhẫn hột nữ 1 chỉ, bằng vàng 14K, có đính đá màu trắng có giá tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 03/9/2024 là 3.400.000 đồng; 01 (một) nhẫn hột nam 3,5 chỉ, bằng vàng 14K, có đính đá màu Đ - Vàng có giá tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 03/9/2024 là 11.900.000 đồng; 02 (hai) nhẫn hình tròn, bằng vàng 8K, loại 0,5 chỉ/nhẫn có giá tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 03/9/2024 là 2.000.000 đồng; 01 (một) lắc tay 1,5 chỉ, bằng vàng 8K, có giá tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 03/9/2024 là 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã tạm giữ và xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu giao trả lại: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro, màu Titan tự nhiên, đã qua sử dụng, trả cho Trần Thu H1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Plus, màu xanh lưu ly, đã qua sử dụng, trả cho bị hại ông T1, bà P; số tiền 2.640.000 đồng, trả cho bị hại ông T1, bà P.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại ông T1, bà P số tiền 10.000.000 đồng. Chị H1 đã trả lại số tiền 10.800.000 đồng cho ông T1, bà P. Ông T1, bà P không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2025/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Gia Lai) đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Duy T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Duy T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 09/6/2025 bị cáo Huỳnh Duy T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Huỳnh Duy T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2025/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Gia Lai), áp dụng thêm Điều 54 của Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo 18 tháng tù (giảm hình phạt cho bị cáo T 06 tháng tù).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau: Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, Huỳnh Duy T đã lợi dụng sự sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của cha mẹ là ông Huỳnh Văn T1 và bà Nguyễn Thị Ái P nhiều lần với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt 91.100.000 đồng. Cụ thể: Lần thứ nhất, ngày 26/8/2024 bị cáo trộm 01 (một) nhẫn vàng 24K trị giá 7.840.000 đồng; lần thứ 2, ngày 02/9/2024 bị cáo trộm 02 (hai) nhẫn vàng 24K trị giá 31.440.000 đồng; lần thứ 3, ngày 03/9/2024 bị cáo trộm 02 (hai) nhẫn vàng 24K, 01 (một) nhẫn vàng nữ 14K, 01 (một) nhẫn vàng nam 14K, 02 (hai) nhẫn vàng 8K, 01 (một) lắc vàng 8K, trị giá 51.820.000 đồng. Do đó, Tòa nhân dân thành phố Q (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Gia Lai) đã kết án bị cáo Huỳnh Duy T về tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Huỳnh Duy T, hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của cha mẹ là ông Huỳnh Văn T1 và bà Nguyễn Thị Ái P nhiều lần với tổng số tiền 91.100.000. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và được bị hại bãi nại, nên tòa Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Duy T 24 tháng tù, mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là quá nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, để xử phạt bị cáo hình phạt trong khung hình phạt liền kề của

điều luật quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là thiếu sót. Hơn nữa, bị cáo là con ruột của bị hại, do đó hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Duy T, xử giảm một phần hình phạt tù cho bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Huỳnh Duy T không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Huỳnh Duy T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2025/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Gia Lai), áp dụng thêm Điều 54 của Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo 18 tháng tù là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Huỳnh Duy T.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2025/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Gia Lai).

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Duy T 18 (Mười tám) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Huỳnh Duy T không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GĐKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TA, VKS khu vực 1 – Gia Lai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 1;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Xuân